

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 194 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2014

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: C
	Ngày: ... 12/5 ...

THÔNG BÁO**Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng
tại buổi làm việc với lãnh đạo thành phố Cần Thơ**

Ngày 26 tháng 4 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng thăm và làm việc tại thành phố Cần Thơ. Cùng đi với Thủ tướng có Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam và lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ. Sau khi nghe Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả kinh tế - xã hội năm 2013 và 4 tháng đầu năm 2014, nhiệm vụ trong thời gian tới và một số kiến nghị; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ báo cáo tổng hợp về xử lý một số đề nghị của Thành phố; phát biểu của Phó Thủ tướng; ý kiến bổ sung của đồng chí Bí thư Thành ủy và lãnh đạo các Bộ, cơ quan, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Chính phủ, biểu dương và đánh giá cao nỗ lực phấn đấu và những kết quả đạt được khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Cần Thơ trong thời gian qua: Năm 2013 trong điều kiện khó khăn chung, Thành phố vẫn đạt và vượt kế hoạch 18/22 chỉ tiêu kinh tế - xã hội; trong đó, tăng trưởng kinh tế đạt 11,67%; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng nông nghiệp chiếm 8,61%, công nghiệp chiếm 38,92%, dịch vụ chiếm 52,47% trong GDP; thu nhập bình quân đầu người đạt 62,9 triệu đồng; thu ngân sách đạt gần 11.000 tỷ đồng, tăng 24,5%; tổng vốn huy động toàn xã hội tăng 4,7%. Trong 4 tháng đầu năm 2014 sản xuất nông nghiệp tiếp tục ổn định, dịch bệnh được kiểm soát; chỉ số phát triển công nghiệp tăng 5,96%; doanh thu du lịch tăng 13%, tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tăng 15,1% so với cùng kỳ.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ: Tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 12,7%; giải quyết việc làm cho 50.898 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 48,89%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,95%; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Tuy nhiên, Cần Thơ vẫn còn một số khó khăn: Kinh tế tuy tăng trưởng nhưng chất lượng và quy mô chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới còn chậm; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Thành phố cần rà soát, đánh giá, nêu bật kết quả đạt được để tiếp tục phát huy, đối với những chỉ tiêu chưa đạt thì cần có giải pháp khắc phục kịp thời, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2014 đã đề ra, trong đó tập trung vào một số việc sau:

1. Phát huy lợi thế của Cần Thơ với vị trí địa lý là trung tâm vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, thế mạnh về nông nghiệp và thủy sản, nhân rộng mô hình kinh tế có hiệu quả cao, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, tăng cường chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là đối với những sản phẩm chủ lực của địa phương, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của cả vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và cả nước.

2. Nghiên cứu có giải pháp thu hút các dự án sử dụng công nghệ cao đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn để phát triển công nghiệp; mở thêm các đường bay trong nước và quốc tế thúc đẩy du lịch phát triển, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế để đến năm 2020 Cần Thơ cơ bản trở thành thành phố công nghiệp như mục tiêu đã đề ra.

3. Phối hợp với các tỉnh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long triển khai, thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các địa phương trong vùng và các cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, tạo bước đột phá trong phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị kết nối thành phố Cần Thơ với các địa phương trong vùng và cả nước.

4. Gắn phát triển kinh tế với quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội; tiếp tục xây dựng, hình thành các cơ sở, trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học công nghệ không chỉ cho Cần Thơ mà cả vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

III. VỀ MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ CỦA THÀNH PHỐ

1. Về vốn đầu tư dự án mở rộng tuyến đường Quang Trung - Cái Cui; quốc lộ 91 và dự án kênh Quan Chánh Bó: Việc hoàn thành các công trình này có ý nghĩa quan trọng kết nối hạ tầng kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ với các địa phương vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ Tài chính, Giao thông vận tải khẩn trương đề xuất cơ chế, phương án vốn để thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Về dự án Khu di tích lịch sử Lộ Vòng Cung: Đồng ý về chủ trương, Thành phố làm việc với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch rà soát quy mô, tổng mức đầu tư cho phù hợp với khả năng huy động các nguồn lực; trên cơ sở đó, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất nguồn và mức vốn hỗ trợ Thành phố thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Về cơ chế hỗ trợ riêng trong việc triển khai dự án Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc: Đồng ý về chủ trương, các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngoại giao phối hợp với Thành phố làm việc với các đối tác Hàn Quốc để xác định nhu cầu của các nhà đầu tư; trên cơ sở đó đề xuất cơ chế, chính sách cụ thể, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Về đầu tư nhà máy xử lý rác Thành phố: Các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, lựa chọn công nghệ và hình thức đầu tư phù hợp (kể cả PPP) để Thành phố triển khai, thực hiện.

5. Về hỗ trợ vốn đối ứng các dự án ODA: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xem xét trong quá trình sửa đổi, bổ sung Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Về sử dụng vốn ODA thuộc Chương trình phát triển đô thị của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đô thị, nâng cấp đô thị vùng (giai đoạn 2), phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu, chống ngập úng; sử dụng vốn ODA của Ngân hàng Phát triển Châu Á cho các dự án thoát nước, nước thải, hạ tầng giao thông, Bệnh viện Ung bướu và trang thiết bị Bệnh viện Nhi đồng: Thành phố rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên các chương trình, dự án; Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp đỡ, hướng dẫn Thành phố thực hiện các quy định về vận động và quản lý, sử dụng ODA.

7. Về cơ chế phối hợp các địa phương vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và thay thế Quyết định số 26/2008/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2008: Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn chỉnh dự thảo Quyết định, trình Thủ tướng Chính phủ.

8. Về hỗ trợ kinh phí đầu tư kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, công nghệ và cơ chế, chính sách ưu đãi hình thành mạng lưới khu, trạm nông nghiệp công nghệ cao: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ xem xét, đề xuất phương án nguồn vốn để thực hiện.

9. Về chính sách ưu tiên đầu tư hạ tầng nông thôn, hạ tầng sản xuất, công nghiệp phù trợ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp: Các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, xử lý theo quy định.

10. Về việc hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy xuất khẩu, trợ giá một số mặt hàng nông sản chủ lực vùng Đồng bằng Sông Cửu Long: Giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính và Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ đề xuất các giải pháp về xúc tiến thương mại, hỗ trợ cung cấp thông tin, giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá và liên kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ các mặt hàng nông sản chủ lực vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

11. Về thời hạn cho vay đối với các loại vốn của doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định hiện hành của Luật các tổ chức tín dụng.

12. Về tăng mức dư nợ từ nguồn vốn huy động bằng 150% vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước hàng năm của ngân sách địa phương; đưa vào khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét trong quá trình sửa đổi Luật Ngân sách Nhà nước.

13. Về việc để lại 100% số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông: Luật xử phạt vi phạm hành chính mới được ban hành, Thành phố thực hiện theo quy định; giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổng hợp chung kiến nghị của các địa phương (trong đó có Cần Thơ), báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

14. Về hỗ trợ kinh phí phát sinh do thực hiện các chính sách, chế độ mới trong thời kỳ ổn định ngân sách: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

15. Đối với các kiến nghị của Thành phố với Bộ, ngành: Các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành xem xét, xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./..

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Công an và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- Thành ủy, HĐND, UBND TP Cần Thơ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTGCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KTTH, KTN, KGVX, NC, QHQT;
- Lưu: VT, V.III (3b). **VT**

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Nguyễn Văn Tùng